

## IMPROVING THE QUALITY OF TEACHING AND LEARNING ENGLISH AT QUANG BINH UNIVERSITY IN THIS PERIOD

### GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

**Nguyễn Đình Hùng**  
Trường Đại học Quảng Bình

**ABSTRACT:** *Regarding foreign language education at universities in the context of deeper regional and international integration, the article presents the situation of English teaching and learning at Quang Binh University, explaining the reason why the quality of English training at the University is still not high? From that practice, the author proposes solutions to improve the quality of English teaching and learning at Quang Binh University in the following years. Details of the content will be presented in the sections of the article.*

**Keywords:** *English, training quality, Quang Binh University.*

**TÓM TẮT:** *Liên quan đến việc giáo dục ngoại ngữ ở trường đại học trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế ngày càng sâu rộng, bài viết trình bày thực trạng việc dạy và học tiếng Anh tại trường Đại học Quảng Bình, giải thích nguyên nhân tại sao chất lượng đào tạo tiếng Anh tại Trường vẫn chưa cao. Từ thực tiễn đó, tác giả nêu các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh của Nhà trường trong những năm tiếp theo. Chi tiết về nội dung sẽ được trình bày trong các mục của bài viết.*

**Từ khóa:** *Tiếng Anh, chất lượng đào tạo, Đại học Quảng Bình.*

#### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiếng Anh bắt đầu được giảng dạy cho sinh viên không chuyên ngữ tại các trường đại học ở nước ta từ nửa cuối thế kỷ trước và hiện nay trở thành ngoại ngữ quan trọng nhất, chiếm ưu thế trong giáo dục ngoại ngữ ở các trường đại học Việt Nam [8]. Dạy tiếng Anh ở Trường Đại học Quảng Bình được tiến hành từ những năm trường còn là Trường Cao đẳng Sư phạm (từ năm 1991). Đến thời điểm thành lập trường đại học (2006), Nhà trường đã tổ chức đào tạo tiếng Anh cho sinh viên chuyên ngữ hệ đại học, cao đẳng, tiếng Anh chuyên ngành và tiếng Anh không chuyên cho sinh viên không chuyên ngữ, góp phần không nhỏ trong việc nâng cao năng lực ngoại ngữ cho nguồn nhân lực ở địa phương

và cả nước.

Liên quan đến việc giảng dạy tiếng Anh ở Trường Đại học Quảng Bình đã có nhiều công trình nghiên cứu trên cả 2 bình diện: Lý thuyết tiếng, xây dựng chương trình và đổi mới phương pháp giảng dạy [2], [3], [6], [7]... Tuy nhiên, đến thời điểm này, chưa có một công trình đáng kể nào nghiên cứu một cách cụ thể về chất lượng đào tạo tiếng Anh tại Trường Đại học Quảng Bình, lý giải những nguyên nhân nào làm cho việc dạy và học tiếng Anh tại Trường mang lại hiệu quả chưa cao. Để trả lời câu hỏi này, chúng tôi sẽ trình bày một phần hiện trạng của việc dạy học tiếng Anh tại Trường Đại học Quảng Bình, nêu bật những nguyên nhân có thể dẫn đến kết quả chất lượng

đào tạo chưa được như ý muốn, những cơ hội và thách thức trong đổi mới phương pháp, cải tiến nội dung và chương trình giảng dạy. Phần cuối cùng, chúng tôi sẽ tóm tắt lại những nội dung chính thảo luận trong bài viết, đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại trong đào tạo tiếng Anh ở Trường Đại học Quảng Bình, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo môn học này, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu hội nhập giáo dục đại học khu vực và thế giới.

## **2.NỘI DUNG**

### **2.1. Những nguyên nhân cơ bản.**

Hiện nay, giáo dục ngoại ngữ tại Đại học Quảng Bình đang thực hiện 3 nội dung: đào tạo chuyên ngữ (tiếng Anh, tiếng Trung), ngoại ngữ không chuyên (tiếng Anh, tiếng Trung) và tiếng Anh chuyên ngành. Nhà trường đã có những nỗ lực không ngừng để khuyến khích phong trào học ngoại ngữ, nâng cao chất lượng đào tạo: đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ dạy học ngoại ngữ, trang bị phòng lab, hoàn thiện phần mềm thi và học tiếng; động viên và hỗ trợ giảng viên ngoại ngữ học tập nâng cao trình độ, tham dự hội thảo và các khóa tập huấn; tổ chức tự đánh giá chương trình đào tạo đại học Ngôn ngữ Anh, cải tiến chương trình hàng năm, công bố chuẩn đầu ra về ngoại ngữ (năm 2017), xây dựng chương trình hợp tác đào tạo cử nhân tiếng Anh Thương mại với Đại học Udonthani (Thái Lan); nâng cấp dịch vụ và huy động các nguồn lực hỗ trợ sinh viên trong học tập và hướng nghiệp. Những cố gắng trên đã đưa đến những kết quả đáng ghi nhận. Việc đào tạo ngoại ngữ tại Trường đã mang tính chuyên nghiệp, ổn định và phát triển đúng hướng với tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường.

Tuy nhiên, chất lượng đào tạo và kết quả

đầu ra của đào tạo ngoại ngữ tại Trường vẫn chưa được như mong đợi. Có nhiều nguyên nhân (cả chủ quan lẫn khách quan) dẫn đến hệ quả này. Năm nguyên nhân cơ bản dưới đây có thể là đại diện.

#### *2.1.1. Trình độ tiếng Anh đầu vào đa dạng và không đồng đều, chất lượng đầu vào thấp.*

Trong những năm gần đây, phương thức tuyển sinh của Trường Đại học Quảng Bình chủ yếu dựa vào kết quả thi THPT quốc gia và xét tuyển học bạ THPT. Qua khảo sát của chúng tôi, đa số sinh viên vào trường đều có kết quả học tập mức trung bình và khá ở bậc học phổ thông. Đại học Quảng Bình là trường đại học địa phương, sự hấp dẫn tuyển sinh không được như các trường lớn trong cả nước, sinh viên được xét tuyển đa số ở “top” dưới. Sinh viên xét tuyển vào học tiếng Anh chuyên ngữ có chất lượng đầu vào thấp (khảo sát học bạ và điểm thi tốt nghiệp THPT).

Đối với sinh viên không chuyên, từ năm 2017, Nhà trường đã bắt đầu tiến hành kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu vào của sinh viên năm thứ nhất. Công việc kiểm tra được thực hiện thông qua hình thức thi một bài thi gồm 3 kỹ năng (nghe, đọc, viết), được định dạng để phân loại trình độ tiếng Anh A1, A2, B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Sinh viên thực hiện bài thi thông qua phần mềm trên máy tính. Kết quả cho thấy đa số sinh viên chỉ đạt mức dưới A2, tỉ lệ sinh viên đạt trình độ A2 dưới 5% (kết quả khảo sát từ Trung tâm TH-NN của Nhà trường).

Sinh viên, trước khi vào trường, đã được học tiếng Anh bắt đầu từ lớp 3 đến lớp 12. Thời lượng học môn tiếng Anh ở bậc học phổ thông đủ để học sinh đạt được trình độ tiếng Anh B1 sau khi tốt nghiệp. Tuy nhiên, chất lượng học

tiếng Anh ở bậc học phổ thông, theo phân tích kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia là rất thấp và không đồng đều. Điểm trung bình môn tiếng Anh của kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 là 4.36, thấp nhất sau môn Lịch sử 4.3 [10].

Từ những khảo sát trên, có thể khẳng định chất lượng đầu vào của môn tiếng Anh tại Đại học Quảng Bình là thấp và không đồng đều. Thực tế này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo, gây ra không ít khó khăn cho những giảng viên đứng lớp trực tiếp. Họ thấy khó triển khai những nội dung, phương pháp và thủ thuật dạy học theo dự định, khó quan tâm đến từng cá nhân người học khi trình độ của họ rất chênh lệch nhau.

#### *2.1.2. Chương trình đào tạo tiếng Anh tại Trường vẫn đang trong quá trình cải tiến và cập nhật.*

Từ năm 2018, Nhà trường đã bắt đầu tổ chức tự đánh giá chương trình đào tạo đại học ngành Ngôn ngữ Anh thường kỳ hàng năm, có kế hoạch cải tiến và bổ sung hoàn thiện chương trình đào tạo sau khi tự đánh giá.

Một số hạn chế của chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh hiện hành được xác định như sau: Chưa có ma trận kỹ năng trong chương trình đào tạo và các đề cương môn học; việc rà soát, điều chỉnh và cập nhật mục tiêu chưa được thực hiện một cách kỹ lưỡng về tính phù hợp với nhu cầu xã hội hiện nay; chưa có sự liên hệ thật sự chặt chẽ trong quá trình sinh viên thực tập tại cơ sở, chưa có các ký kết với cơ sở thực tế nên chưa tạo được hiệu quả cao cho việc thực hành, thực tập; chưa xác định rõ 3 khái niệm mục đích, đích và mục tiêu trong xây dựng chương trình (Chi tiết hơn về ba khái niệm mục đích, đích và mục tiêu, xin xem [4], [5]); chuẩn đầu ra của chương trình và

các môn học chưa thực sự thích hợp.

Chương trình dạy học được thiết kế tập trung nhiều vào phát triển kiến thức về mặt ngôn ngữ nhưng chưa chú trọng phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa của người học; các học phần tự chọn, học phần chuyên ngành chưa phong phú, chưa thực phân định rõ rệt các chuyên ngành hẹp trong chương trình đào tạo. Trong bối cảnh vai trò và chức năng của ngôn ngữ tiếng Anh, ngôn ngữ quốc tế, đang thay đổi rõ nét, việc tiếp xúc giữa những người nói tiếng Anh như một ngoại ngữ ngoài ngôn ngữ mẹ đẻ của họ đang tăng lên đáng kể. Vì vậy, việc hình thành ý thức, thái độ và phát triển kỹ năng liên quan đến giao tiếp liên văn hoá đang trở thành một vấn đề bức thiết đối với giáo dục ngôn ngữ trong thế kỉ 21. Số tiết dạy thực hành dạy học các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh chưa đủ để đáp ứng chuẩn đầu ra cận C1 [1, tr 126].

Về đào tạo tiếng Anh không chuyên, việc đưa học phần *Tiếng Anh cơ bản 1,2,3* ra khỏi chương trình đào tạo đã bộc lộ những bất lợi trong việc đảm bảo năng lực ngoại ngữ đầu ra cho sinh viên. Sinh viên không đầu tư thời gian hợp lý và không đủ “áp lực” để thực hiện việc học tiếng Anh đảm bảo chuẩn đầu ra một cách nghiêm túc.

Về đào tạo tiếng Anh chuyên ngành: Chưa thống nhất trong quản lý đào tạo; chương trình và tài liệu bài giảng chưa thực sự đổi mới, cập nhật; giảng viên chưa được đào tạo để dạy tiếng Anh chuyên ngành.

#### *2.1.3. Thiếu cơ chế khuyến khích dạy - học chuyên môn bằng tiếng Anh.*

Nếu chỉ dạy tiếng Anh như là một môn học thì chất lượng đào tạo cho dù có cố gắng đến mấy vẫn chỉ có giới hạn nhất định của nó. Mặc dù, nhận ra tầm quan trọng đặc biệt của tiếng

Anh trong phát triển khoa học và công nghệ và đã có ý tưởng khuyến khích dạy một số môn chuyên ngành bằng tiếng Anh, nhưng các trường đại học ở nước ta nói chung, và Trường Đại học Quảng Bình nói riêng, thực sự vẫn đang thiếu một cơ chế khuyến khích phong trào này phát triển. Kinh nghiệm ở một số nước trong khu vực như Singapore, Philipin, Thái Lan, và Malaysia cho thấy rằng muốn chất lượng đào tạo tiếng Anh được nâng cao trong các trường đại học thì biện pháp hiệu quả nhất là phải biến các trường đại học thành *môi trường song ngữ* trong đó tiếng mẹ đẻ dùng làm phương tiện giao tiếp phổ thông và phương tiện giảng dạy các môn thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn đặc thù, tiếng Anh dùng làm phương tiện giao tiếp và giảng dạy các ngành học thuộc khối khoa học tự nhiên và công nghệ [9, tr 22-27].

Để làm được việc này đòi hỏi phải có quyết tâm và cố gắng vượt bậc, phải có kế hoạch và lộ trình thực hiện. Để có thể dạy và học chuyên môn bằng tiếng Anh, trước hết cả **giảng viên chuyên môn và sinh viên đều phải theo học tiếng Anh một cách nghiêm túc ngay từ đầu. Điều này sẽ là rất khó khăn vì ngay cả việc học tiếng Anh bằng tiếng Anh đã chưa tốt huống chi học các môn khác bằng tiếng Anh, đặc biệt trong bối cảnh ở Việt Nam, tiếng Anh vẫn sẽ chỉ là ngoại ngữ chứ không phải ngôn ngữ thứ 2 như ở một số nước Đông Nam Á.**

Trong trường hợp của Trường Đại học Quảng Bình, ngoài những thời lượng quy định của nhà nước cho môn học, vẫn chưa có chính sách khuyến khích người dạy và người học học chuyên môn bằng tiếng Anh. Điều này lí giải một phần tại sao mặc dù đã có những cố gắng rất lớn trong dạy tiếng Anh, nhưng để đạt chất

lượng cao trong đào tạo môn học này ở các trường đại học Việt Nam nói chung và ở Đại học Quảng Bình vẫn phải cần những nỗ lực lớn hơn nữa.

*2.1.4. Có những thách thức trong đổi mới phương pháp và áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.*

Về phương pháp giảng dạy, nhiều trường đại học ở nước ta đang có cách tiếp cận chưa hợp lý. Chẳng hạn, sinh viên Việt Nam thường được khuyến khích hiểu bài học thông qua việc vận dụng các quy tắc ngữ pháp và tra từ điển, máy móc, khiến cho các kỹ năng nói viết của sinh viên khó khăn hơn. Ngoài ra, người học vẫn bị bắt buộc học từ mới một cách máy móc, hiểu ra ý nghĩa từ 1, 2 ví dụ đơn điệu, tách biệt với tình huống cụ thể, không liên quan hành động thực tế. Có những bài thi phần lớn câu hỏi hoàn toàn thiếu ngữ cảnh. Chính điều này khiến người học rất khó hiểu, khó ghi nhớ bài học.

Theo các chuyên gia ngôn ngữ nước ngoài, chính phương thức dạy học lỗi thời đã gây ra những hệ lụy, chẳng hạn: Cách thức giảng dạy tại Việt Nam đang khiến cho người học quá rụt rè trong việc hỏi lại những gì họ chưa hiểu, thậm chí khi họ thực sự tò mò muốn biết, họ cũng không dám hỏi lại, làm giảm tư duy phản biện của người học.

Một trong những yếu tố tác động quan trọng khác bắt nguồn từ giảng viên. Có những giảng viên mặc dù có kinh nghiệm nhưng ngại thay đổi, thậm chí ngay cả các giảng viên trẻ cũng có xu hướng ngại thay đổi, ngại tìm hiểu và ứng dụng các phương thức giảng dạy hiện đại trong các buổi lên lớp. Thu nhập tại các cơ sở đào tạo đại học thấp cũng khiến cho người dạy giảm động lực và hứng thú để thay đổi nội dung bài giảng hoặc do đáp ứng nhu cầu cuộc

sống, vì mưu sinh mà các giảng viên phải tăng cường dạy thêm cho các cơ sở bên ngoài, thiếu thời gian đầu tư chuyên môn tại trường.

*2.1.5. Chưa xử lý đúng mối quan hệ giữa mục đích, động cơ, nhu cầu, mong muốn và phương pháp học tiếng Anh phù hợp của sinh viên.*

Khảo sát của nhóm nghiên cứu khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Quảng Bình chỉ ra rằng mục đích, nhu cầu, mong muốn và phương pháp học tiếng Anh của sinh viên tại trường là rất đa dạng. Trong số 150 phiếu câu hỏi thu được với các câu hỏi liên quan đến mục đích, kế hoạch, mục tiêu, phương pháp và mong muốn học tiếng Anh có 128 (85%) phiếu trả lời không có kế hoạch, mục tiêu rõ ràng trước khi học, 94 (63%) phiếu trả lời chưa biết hoặc chưa có phương pháp học tiếng Anh đúng và phù hợp với bản thân.

Những gì người học thể hiện trong các câu trả lời là những thông số cần phải được xem xét nghiêm túc khi triển khai môn học. Xử lý đúng mối quan hệ giữa mục đích, động cơ, nhu cầu và mong muốn học tiếng Anh của sinh viên, kết hợp với việc hướng họ theo đích của môn học, cho họ biết những mục tiêu đặt ra trong từng giai đoạn học tập, thiết kế được những nội dung dạy học phong phú, sử dụng phương pháp dạy học phù hợp và hướng dẫn phương pháp tự học thích hợp cho sinh viên nhất định sẽ giúp nâng cao chất lượng học tiếng Anh của sinh viên tại Trường.

## **2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học**

Trên cơ sở của những thực trạng đã thảo luận ở trên, để có thể nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh ở Trường Đại học Quảng Bình, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

### ***Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo:***

Cần kiên trì tiếp tục Đề án Ngoại ngữ quốc gia (**ĐANNQG**) cho những năm tiếp theo với những nội dung mới thiết thực và có hiệu quả hơn. Đặc biệt, cần đầu tư trọng điểm mọi phương diện (đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, phương pháp quản lý; bồi dưỡng, đào tạo giáo viên tiếng Anh đủ, đúng chuẩn, trang bị cơ sở vật chất hiện đại, phù hợp) cho bậc học *tiểu học* trước nhằm đảm bảo tính liên thông trong dạy và học tiếng Anh từ bậc tiểu học lên đến đại học và sau đại học. Có như vậy, trình độ tiếng Anh đầu vào của sinh viên mới được cải thiện.

Việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy là nhiệm vụ thường xuyên của giảng viên nhằm giúp sinh viên tăng sự hứng thú học tập, tăng tính tự chủ trong học tập và nghiên cứu. Tuy vậy, để việc đổi mới được hiệu quả hơn phải có sự thay đổi đồng bộ, từ đổi mới công tác giảng dạy của giảng viên, đổi mới công tác quản lý của các bộ phận chức năng, cho đến đổi mới cơ sở vật chất và không ngoại trừ việc đổi mới tư duy, ý thức học tập của chính bản thân sinh viên.

### ***Đối với Trường Đại học Quảng Bình và các đơn vị trực thuộc liên quan:***

*Thứ nhất*, tiếp tục đầu tư nguồn lực tài chính xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dạy và học, điều kiện giảng dạy, học tập, hỗ trợ giảng dạy cho các giảng viên.

*Thứ hai*, tiếp tục tự đánh giá, cải tiến và hoàn thiện chương trình, đề cương các môn học, tăng cường các môn học tự chọn ở lĩnh vực kỹ năng mềm, giao tiếp và giao tiếp liên văn hoá; tổ chức đánh giá ngoài chương trình đào tạo đại học Ngôn ngữ Anh; tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình hợp tác đào tạo cử nhân Tiếng Anh thương mại theo hình thức 2 + 2, 3 +



l với Trường Đại học Udonthani, Thái Lan.

*Thứ ba*, xây dựng, cập nhật và hoàn thiện chương trình *Tiếng Anh cơ bản 1,2,3* phù hợp chuẩn đầu ra B1 và đưa vào thực hiện trong chương trình đào tạo của Nhà trường từ khoá 62. Có kế hoạch quản lý phù hợp trong đào tạo tiếng Anh chuyên ngành và bồi dưỡng giảng viên dạy tiếng Anh chuyên ngành. Hướng đến xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực tiếng Anh cho giảng viên các khoa chuyên môn để họ có thể dạy các môn học, đặc biệt là các môn học thuộc khối ngành tự nhiên, kinh tế, quản trị kinh doanh và công nghệ bằng tiếng Anh.

*Thứ tư*, tổ chức các hội thảo, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về các phương pháp giảng dạy hiện đại với các trường đại học trong và ngoài nước. Đặc biệt, trong bối cảnh tự chủ tài chính ở trường đại học hiện nay, cần chú trọng phương thức đối thoại, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy trực tuyến để vừa tiết kiệm chi phí, vừa có hiệu quả thiết thực.

*Thứ năm*, tiếp tục nỗ lực để có được nhiều dự án hỗ trợ giảng viên nước ngoài đến giảng dạy tại Trường, hỗ trợ các khoá đào tạo tiếng Anh tăng cường.

#### ***Đối với giảng viên:***

*Thứ nhất*, phải tìm hiểu, khảo sát nhu cầu, mục tiêu trong học tiếng Anh của sinh viên ngay từ đầu năm thứ nhất, giúp sinh viên có kế hoạch, mục tiêu rõ ràng trước khi học, xây dựng động cơ học tập cho sinh viên. Theo đó, ngay buổi đầu vào lớp giáo viên phải có chiến lược giới thiệu tầm quan trọng của việc học tiếng Anh. Chúng ta không chỉ đưa ra một cách chung chung, mà phân tích hết sức cụ thể về những lợi ích của sinh viên khi học tiếng Anh, về vai trò của tiếng Anh trong tác nghiệp sau

này, trong bối cảnh hội nhập khu vực và thế giới.

*Thứ hai*, xây dựng lộ trình, phương pháp học ngoại ngữ cho từng đối tượng sinh viên cụ thể. Trong việc xây dựng phương pháp học ngoại ngữ cho sinh viên, đầu tiên nên hướng dẫn cho người học cách thức học tập, cách thức tiếp cận các nguồn tài liệu trên Internet, trên các trang mạng xã hội, trong đó chú trọng xây dựng cách tự học. Phải trả lời được 5 câu hỏi của người học:

Câu hỏi 1: *Tôi đang đứng ở đâu?* (ý nói tới trình độ: Beginner, Intermediate, Advanced, Master)

Câu hỏi 2: *Mục tiêu học tiếng Anh của tôi là gì?* (Học để giao tiếp? Học để thi TOEIC, IELTS, TOEFL, học để chỉ đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, hay học để đi du học, du lịch?...)

Câu hỏi 3: *Tôi cần bao nhiêu lâu để đạt được mục tiêu đó?* (3 tháng, 6 tháng, 1 năm, 2 năm...)

Câu hỏi 4: *Tôi cần học những gì để đạt mục tiêu đề ra?* (Cụ thể: từ vựng, ngữ pháp, hay các kỹ năng nghe nói,...).

Câu hỏi 5: *Phương pháp học nào là phù hợp đối với tôi?*

Cho dù mỗi sinh viên có phương pháp học riêng, giảng viên nên gợi ý phương pháp học từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; luyện cho sinh viên kỹ năng đoán từ trong ngữ cảnh; xây dựng cách thức thực hành nhiều theo cặp, theo nhóm. Giảng viên đề nghị sinh viên trao đổi những suy nghĩ của mình về một câu hỏi hay một chủ đề theo cặp hay theo các nhóm nhỏ, sau đó yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ suy nghĩ với nhóm lớn hơn. Sau khi lắng nghe các câu trả lời/suy nghĩ khác nhau, sinh viên bầu chọn câu trả lời tốt nhất. Ngoài ra, giảng

viên cũng có thể tổ chức hoạt động, trò chơi mới, giúp sinh viên chủ động trong việc học tập và trở thành trung tâm của lớp học. Từ đó, giảng viên sẽ là người quan sát, điều phối, quản lý các hoạt động, không khí lớp học sẽ luôn sinh động, hào hứng và thoải mái.

*Thứ ba*, giảng viên phải luôn đổi mới nội dung bài giảng gắn liền với các vấn đề trong cuộc sống. Chẳng hạn, trong các buổi rèn luyện 4 kỹ năng cơ bản, giảng viên có thể lựa chọn một chủ đề về tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đến thị trường tài chính – tiền tệ toàn cầu. Với chủ đề này, giảng viên có thể lấy rất nhiều bài viết, các videos phân tích của các chuyên gia trên các tờ báo quốc tế. Bằng việc sử dụng các tư liệu này, vừa tạo sự hứng thú về nội dung vì đây là vấn đề nóng, vừa giúp sinh viên được các kỹ năng nghe nói đọc viết, thu nạp thêm kiến thức kinh tế tài chính và đặc biệt là tiếp cận được rất nhiều từ mới phái sinh vừa được cập nhật mà không có trong từ điển.

*Thứ tư*, giảng viên phải chú trọng sử dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 trong giảng dạy. Việc sử dụng các phương thức hỗ trợ công nghệ hiện đại bằng sự tương tác trực tiếp sẽ không chỉ giúp sinh viên học hỏi nhanh dễ dàng mà giảng viên cũng sẽ không áp lực nhiều về giáo án. Chẳng hạn, khi trao đổi về một vấn đề lao động việc làm trên thế giới, thông qua hình thức live stream với một chuyên gia, một người dân bất kỳ (có thể là bạn bè qua mạng của giảng viên hoặc sinh viên) để trao đổi trực tiếp về vấn đề đó, vừa sinh động, vừa thực tế hơn rất nhiều.

*Thứ năm*, giảng viên phải luôn có tinh thần tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức, tự làm mới, hoàn thiện bản thân mình, không chủ quan, an phận. Trong lúc chúng ta “đứng yên”

thì vạn vật vẫn chuyển động không ngừng.

### 3. KẾT LUẬN

Nguyên tắc vàng trong giáo dục đào tạo là “dạy học phù hợp với đối tượng”. Về điểm này, chúng tôi rất đồng ý với quan điểm của GS Hoàng Văn Vân [9] rằng điều thường có thể thấy trong thực tế dạy học là cho dù người dạy có thể dạy bất kỳ nội dung khó nào liên quan đến môn học, sử dụng bất kỳ phương pháp xa lạ nào để truyền đạt những nội dung ấy sang người học, thì người học vẫn có thể thu nhận được; chỉ có điều là những nội dung và phương pháp đó có thực sự phù hợp hay không, người học có thể tiếp thu được một cách hiệu quả nhất hay không mới là những vấn đề cần phải quan tâm. Chính vì vậy, việc điều tra người học, nắm được đặc điểm, nhu cầu, năng lực tiếng Anh đầu vào của người học để từ đó giúp người học có kế hoạch, mục tiêu, lộ trình và phương pháp học tập đúng và phù hợp là rất quan trọng.

Một điểm khác cần phải lưu ý là nội dung và phương pháp giảng dạy, đặc biệt phương thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập một môn học phải dựa vào đích và những mục tiêu đề ra cho môn học đó. Khi chất lượng đào tạo một môn học thấp thì phải xem lại đích và các mục tiêu của nó; nếu đích và các mục tiêu hiện tại còn thấp thì phải có kế hoạch nâng lên, không nên chạy theo đích và mục tiêu từ bên ngoài, đặc biệt không nên sử dụng những thước đo từ bên ngoài, không phù hợp với chuẩn đánh giá của môn học trong hoàn cảnh hiện tại của Nhà trường. Chỉ có cách nhìn tự tin như vậy thì mới có thể xây dựng được đích và mục tiêu phù hợp cho môn học, mới có thể thiết kế được những nội dung giảng dạy và có được phương pháp giảng dạy phù hợp cho môn học. Chỉ có như vậy chúng ta mới hi vọng nâng cao được

chất lượng đào tạo tiếng Anh ở Trường Đại học Quảng Bình nói riêng và tất cả những cơ sở giáo dục trong cả nước nói chung, đáp ứng nhu cầu

phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tài liệu tiếng Việt

- [1] Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo đại học ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Quảng Bình, 2020.
- [2] Nguyễn Đình Hùng, *Nghiên cứu biên soạn chương trình tiếng Anh chuyên ngành máy tính cho sinh viên tin học trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Bình*, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, 2002.
- [3] Kỷ yếu Hội thảo “Nâng cao năng lực giảng dạy tiếng Anh tại các trường đại học địa phương”, Đại học Quảng Bình, 2016.
- [4] Dương Đức Niệm et al., *Nội dung và phương pháp dạy ngoại ngữ tại các trường không chuyên ngữ trong Đại học Quốc gia Hà Nội*, Đề tài nghiên cứu khoa học đặc biệt cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, Mã số QG. 01. 20, 2004.
- [5] A.C. Ornstein, T.J. Lasley, *Các chiến lược để dạy học có hiệu quả* (Bản dịch của Ban Đào tạo - ĐHQGHN), 2000.
- [6] Nguyễn Thọ Phước Thảo, *Những lỗi phát âm thường gặp của sinh viên không chuyên ngữ*

tại trường Đại học Quảng Bình, Tạp chí KH&CN trường Đại học Quảng Bình, số 12, 1-2017.

- [7] Nguyễn Thị Hồng Thuý, *Điều tra việc thực hành tự đánh giá của sinh viên trong các lớp học kỹ năng viết tiếng Anh tại trường Đại học Quảng Bình*, Luận văn thạc sỹ, Đại học Ngoại ngữ Huế, 2015.
- [8] Hoàng Văn Vân, *Ngoại ngữ không chuyên ở các trường đại học Việt Nam: Dạy ngoại ngữ đại cương, dạy ngoại ngữ chuyên ngành hay kết hợp cả hai?*, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, Chuyên san Ngoại ngữ 23 (2007) 181.
- [9] Hoàng Văn Vân, *Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo tiếng Anh không chuyên ở Đại học Quốc gia Hà Nội*, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN*, Ngoại ngữ 24 (2008) 22-37.

### Website

- [10] <https://bigschool.vn/nhung-con-so-thong-ke-ket-qua-diem-cua-ky-thi-thpt-quoc-gia-2019>

### Liên hệ:

#### TS. Nguyễn Đình Hùng

Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 312 Lý Thường Kiệt, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: hungndqb@gmail.com

Ngày nhận bài: 25/01/2020

Ngày gửi phản biện: 27/01/2020

Ngày duyệt đăng: 01/5/2020